

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH



BÀI VIẾT SÁNG KIẾN NĂM HỌC 2023 - 2024

Tác giả: TRỊNH HOÀNG HIỆP

Đơn vị thực hiện: KHOA KINH TẾ

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2024

BÀI VIẾT SÁNG KIẾN NĂM HỌC 2023 – 2024

Tên sáng kiến: Thực trạng và giải pháp chuyển đổi số trong công tác giảng dạy và học tập tại Khoa Kinh tế Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

A. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên: **TRỊNH HOÀNG HIỆP**
- Sinh ngày, tháng, năm: 29/7/1977 Giới tính: Nam
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: ThS. Quản trị kinh doanh
- Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Khoa Kinh tế

B. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Phần mở đầu:

Khoa Kinh tế luôn có số lượng sinh viên theo học chiếm tỷ lệ cao so với toàn trường, tỷ lệ sinh viên tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp đạt trên 90%. Sức hút của khối ngành kinh tế tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM bởi lực lượng giảng viên có trình độ cao, kinh nghiệm thực tế và cả những giảng viên trẻ nhiệt huyết. Minh chứng cho sức hút đó là tỷ lệ sinh viên có việc làm rất cao sau khi tốt nghiệp.

Việc phát triển không ngừng của Khoa Kinh tế đang góp phần không nhỏ trong sự phát triển của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM. Trong tương lai, để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của thị trường lao động, Khoa Kinh tế của trường sẽ không ngừng cập nhật, nâng cao chương trình đào tạo, hợp tác, kết nối doanh nghiệp và các trường cao đẳng và đại học trong nước và khu vực nhằm tạo môi trường học tập tốt nhất cho sinh viên.

Để duy trì sự phát triển của Khoa, cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, thì việc áp dụng khoa học công nghệ trong việc học tập và giảng dạy là cần thiết cho sự phát triển của khoa, với

tinh thần đó thì việc tìm ra những giải pháp phát triển khoa tốt hơn nữa trong công tác giảng dạy và học tập trong thời gian tới là điều cần thiết, nên tác giả đã chọn sáng kiến “ Thực trạng và giải pháp chuyển đổi số trong công tác giảng dạy và học tập tại Khoa Kinh tế Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM”

2. Phần nội dung:

2.1. Thực trạng về công tác chuyển đổi số tại Khoa Kinh tế Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

2.1.1. Thực trạng về công tác số hóa nguồn học liệu của khoa:

Kho tài liệu số chuẩn xác thì mới đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên. Tuy nhiên công tác số hóa tài liệu của khoa hiện nay còn hạn chế, cụ thể hiện nay khoa đang đào tạo 5 ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp, Tài chính doanh nghiệp, Thương mại điện tử và Logistics, trung bình mỗi một ngành có số môn học cơ sở ngành và chuyên ngành là 25 môn học, vậy tổng số môn học của khoa là 125 môn học, vậy tương ứng phải có 125 giáo trình nội sinh cần số hóa ở thư viện số, tuy nhiên hiện nay khoa mới số hóa được 52 giáo trình nội sinh, như vậy tỷ lệ số hóa giáo trình nội sinh hiện nay đạt tỷ lệ 41, 6% so với nhu cầu mong muốn của khoa là 100% các môn học hiện nay của khoa được số hóa ở thư viện số của trường.

Như vậy số lượng giáo trình cần số hóa để phục vụ sinh viên tham khảo trực tuyến vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu mong muốn của khoa hiện nay.

2.1.2. Thực trạng về công tác số hóa hồ sơ chuyên môn của khoa:

Định kỳ, khoa tiến hành kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giảng viên theo quy định, cụ thể năm học 2022- 2023, khoa tiến hành kiểm tra và đánh giá hồ sơ chuyên môn thông qua file cứng, nên định kỳ khoa phải mất một khoản chi phí không nhỏ cho việc in ấn và phải có không gian lưu trữ hồ sơ chuyên môn của giảng viên.



Hình 2.1: Hồ sơ chuyên môn NH 2022- 2023 của giảng viên được thực hiện ở dạng file cứng và lưu giữ ở khoa.

2.1.3. Thực trạng về việc số hóa trong công tác ra đề thi:

Hiện tại khoa có 125 môn học, bình quân là 3 tín chỉ cho một môn học, như vậy tổng số tín chỉ cho 5 ngành mà khoa đang đào tạo là 375 tín chỉ, với quy định 150 câu cho một tính chỉ, thì khoa cần biên soạn 54.750 câu hỏi trắc nghiệm để nhập vào phần mềm PMT để số hóa công tác ra đề thi các môn học của khoa hiện nay thì khoa cần xây dựng để nhập lên phần mềm PMT.

Hiện tại khoa mới xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm cho 13 môn, với số lượng câu hỏi được nhập vào phần mềm PMT là 4.970 câu, chiếm tỷ lệ là khoảng 9,1%, như vậy tỷ lệ câu hỏi trắc nghiệm nhập vào phần mềm PMT để thực hiện công tác số hóa trong vấn đề ra đề thi hiện nay của khoa hiện nay còn quá ít so với yêu cầu.

PMT-EMS Education - HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Hệ thống Quản lý đào tạo Học vụ sinh viên Tài chính Trắc nghiệm Thời khóa biểu Giờ dạy GV Danh mục

EXPORT NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Tim kiếm Clear Export Đóng

EXPORT NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Điều kiện tìm kiếm

Khoa chủ quản môn học: PKLTT-025 - Khoa Kinh tế Bộ câu hỏi: [Rỗng]
 Phần: [Rỗng] Chương: Tất cả
 Trạng thái câu hỏi: [Rỗng]

*		Mã bộ câu hỏi	Tên bộ câu hỏi	Thêm mới	Chữ duyệt	Không duyệt	Đã duyệt	Tổng cộng
1	☐	KKT_KINH TE VI MO_2020_CD	BCH_KINH TE VI MO_2020_CD	241	0	219	0	460
2	☐	KKT_KINH TE VI MO_2020_TC	BCH_KINH TE VI MO_2020_TC	277	0	180	0	457
3	☐	KTT_NGUYEN LY KE	BCH_NGUYEN LY KE	527	0	73	0	600
4	☐	KKT_NGUYEN LY KE	BCH_NGUYEN LY KE	466	0	134	0	600
5	☐	TAI CHINH DOANH NGHIỆP 1	BCH_TAI CHINH DOANH NGHIỆP	450	0	0	0	450
6	☐	KTT_TAI CHINH TIEN	BCH_TAI CHINH TIEN	269	0	37	0	306
7	☐	BCH_KẾ TOÁN DOANH	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP_2022	430	0	22	0	452
8	☐	KNGT_KHCB	Kỹ năng giao tiếp	28	299	0	1	328
9	☐	KNGT_KKTE	Kỹ năng giao tiếp KT	127	0	0	0	127
10	☐	CD_LKT	LUẬT KINH TẾ_HẾ CAO ĐẲNG	266	0	35	0	301
11	☐	K_KTE_QTH	QUẢN TRỊ HỌC_CD	600	0	0	0	600
12	☐	STVB_CD	SƠ LƯỢC VĂN BẢN CAO	140	0	160	0	300
13	☐	BCH_THUE_CD	THUE CAO ĐẲNG	0	0	589	0	589

Trình Hoàng Hiệp Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM 01/04/2024 05:50:44 Thông báo 1.2.0.13

Hình 2.2: Thực trạng về số lượng câu hỏi trắc nghiệm các môn học của khoa được số hóa ở phần mềm PMT.

2.2. Các giải pháp về công tác chuyển đổi số tại Khoa Kinh tế Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

2.2.1. Giải pháp về số hóa tài liệu giảng dạy:

Xây dựng và chuyển đổi tất cả giáo trình nội sinh của tất cả các môn học ở khoa hiện nay từ file giấy qua văn bản điện tử, khoa xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng học kỳ, từng năm học tương ứng số lượng môn học cụ thể để số hóa tài liệu giảng dạy của khoa lên thư viện số phục vụ công tác tra cứu trực tuyến của sinh viên. Đề xuất các chính sách với nhà trường để hình thành kho học liệu hoặc khuyến khích giảng viên của khoa sử dụng các nguồn học liệu mở dùng chung để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của sinh viên hiện nay.

Xây dựng nguồn học liệu số của khoa để tiến tới đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trong công tác giảng dạy và học tập tại khoa như xây dựng video bài giảng, E-learning

2.2.2. Giải pháp số hóa về hồ sơ chuyên môn:

Hiện tại khoa xây dựng việc lưu trữ hồ sơ chuyên môn của giảng viên thông qua việc số hóa, khoa không yêu cầu giảng viên nộp file giấy, mà yêu cầu các file thuộc hồ sơ chuyên môn nộp dưới hình thức file điện tử, chẳng hạn học kỳ 1 năm học 2023-2024, khoa yêu cầu giảng viên nộp hồ sơ chuyên môn bao gồm: Bài giảng, kế hoạch giảng dạy, giáo án... dưới hình thức là file mềm và nộp về mail của khoa, khoa tiến hành kiểm tra hồ sơ chuyên môn dưới hình thức là hồ sơ chuyên môn điện tử, khoa không còn kiểm tra hồ sơ chuyên môn dưới hình thức là file giấy như trước đây, như vậy đã giảm đáng kể chi phí in ấn cho khoa và trường, không tốn không gian lưu trữ

The image shows a Google Form titled "Nộp hồ sơ chuyên môn" (Submit professional dossier). The form is open in a web browser with multiple tabs. The form fields include: "Mô tả biểu mẫu" (Form description), "Email *", "Email hợp lệ", and "Họ tên giảng viên *". The "Họ tên giảng viên" field has a dropdown menu with three options: "1. Cao Xuân Giang", "2. Dương Thị Kim Nhung (TG)", and "3. Hồ Thị Ái Liên (TG)". The form is titled "Nộp hồ sơ chuyên môn" and has a "Gửi" (Submit) button. The browser address bar shows the URL: docs.google.com/forms/d/1BwPnHsYxiBb-ldvYL4zEBAlqRwBn3aNTYrSaAkBGENU/edit. The Windows taskbar at the bottom shows the time as 5:31 AM on 4/1/2024.

Hình 2.3: Google form của khoa yêu cầu giảng viên nộp hồ sơ chuyên môn dưới hình thức là file mềm.

Nộp hồ sơ chuyên môn

Họ tên giảng viên *

1. Cao Xuân Giang
2. Dương Thị Kim Nhung (TG)
3. Hồ Thị Ái Liên (TG)
4. Huỳnh Kim Liên
5. Lâm Ánh Nguyệt (TG)
6. Lê Hà Huệ Trinh (TG)
7. Lê Hồng Ngọc My
8. Lê Thị Thảo (TG)
9. Lê Thị Thu Thảo

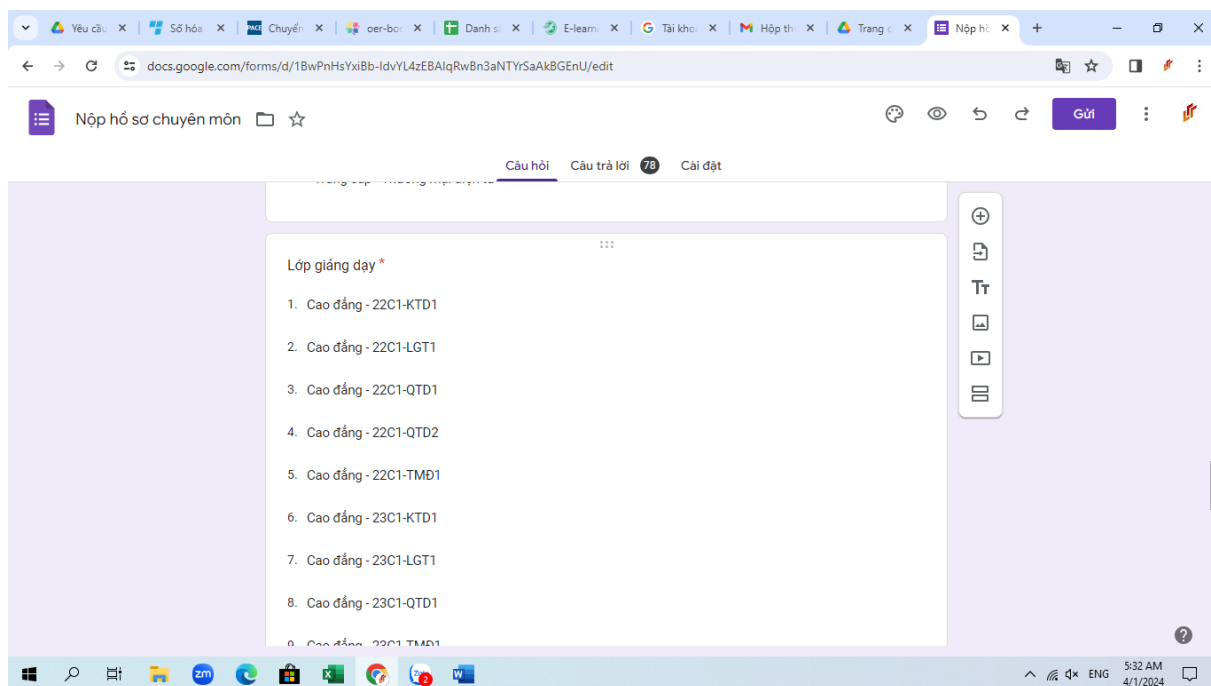
Hình 2.4: Google form của khoa yêu cầu giảng viên nộp hồ sơ chuyên môn dưới hình thức là file mềm.

Nộp hồ sơ chuyên môn

Ngành giảng dạy *

1. Cao đẳng - Kế toán doanh nghiệp
2. Cao đẳng - Logistics
3. Cao đẳng - Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
4. Cao đẳng - Tài chính doanh nghiệp
5. Cao đẳng - Thương mại điện tử
6. Trung cấp - Kế toán doanh nghiệp
7. Trung cấp - Logistics
8. Trung cấp - Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
9. Trung cấp - Tài chính doanh nghiệp
10. Trung cấp - Thương mại điện tử

Hình 2.5: Google form của khoa yêu cầu giảng viên nộp hồ sơ chuyên môn dưới hình thức là file mềm theo ngành nghề và hệ đào tạo.



Hình 2.6: Google form của khoa yêu cầu giảng viên nộp hồ sơ chuyên môn dưới hình thức là file mềm theo lớp chuyên ngành và hệ đào tạo.

	A	B	C	D	E	F	G
1	Đầu thời gian	Địa chỉ email	Họ tên giảng viên	Bậc đào tạo	Lớp giảng dạy	Học kỳ giảng	Nộp hồ sơ chuyên môn
2							
3	03/03/2024 9:14:08	tranhuyentrang183@gmail.com	Trần Thị Huyền Trang (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 23C2-TCD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1WVofeyZf6
4	05/03/2024 15:11:22	nvthai24@gmail.com	Nguyễn Văn Thái (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 22C1-QTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1Ved04bPw
5	05/03/2024 15:12:43	nvthai24@gmail.com	Nguyễn Văn Thái (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 22C1-QTD2	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1d49RrygJH
6	06/03/2024 10:14:35	lethithao@hote.edu.vn	Lê Thị Thảo (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 23C2-QTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1shRSz9PH
7	10/03/2024 18:26:36	nguyendat611@gmail.com	Nguyễn Tấn Đạt (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 22C1-QTD2	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1CC7HgWY
8	10/03/2024 18:31:02	nguyendat611@gmail.com	Nguyễn Tấn Đạt (TG)	Trung cấp	Trung cấp - 21T4-TMD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1xxz-vPs0p
9	11/03/2024 14:03:14	thanhmien15052016@gmail.com	Nguyễn Thị Thanh Mien (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 22C1-KTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1dZKIZywh
10	13/03/2024 15:08:16	antran3105@gmail.com	Trần Thị Thuý An (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 22C1-KTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1Mba0spQn
11	15/03/2024 8:18:25	tranthihonghanh@ltc.edu.vn	Trần Thị Hồng Hạnh (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 22C1-TMD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1k0Cco0Dta
12	15/03/2024 8:19:29	tranthihonghanh@ltc.edu.vn	Trần Thị Hồng Hạnh (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 23C1-TMD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1mX9g9T9x
13	15/03/2024 8:20:41	tranthihonghanh@ltc.edu.vn	Trần Thị Hồng Hạnh (TG)	Trung cấp	Trung cấp - 22T4-TMD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1FeV8dr3p5
14	15/03/2024 8:33:03	dung.nguyennhoc.finance@gmail.com	Nguyễn Ngọc Dung (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 22C1-TMD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=14Ng3pKH1
15	15/03/2024 8:37:31	dung.nguyennhoc.finance@gmail.com	Nguyễn Ngọc Dung (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 23C2-KTD2	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1KeMwBt5U
16	15/03/2024 8:38:27	dung.nguyennhoc.finance@gmail.com	Nguyễn Ngọc Dung (TG)	Cao đẳng	Cao đẳng - 23C2-KTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1ssdy7UOe
17	15/03/2024 13:51:45	nguyenthiminhthuy@ltc.edu.vn	Nguyễn Thị Minh Thủy	Cao đẳng	Cao đẳng - 22C1-KTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1N4YU-WM
18	15/03/2024 13:55:02	nguyenthiminhthuy@ltc.edu.vn	Nguyễn Thị Minh Thủy	Trung cấp	Trung cấp - 22T4-KTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1tyUJkHMr-oi
19	15/03/2024 13:56:15	nguyenthiminhthuy@ltc.edu.vn	Nguyễn Thị Minh Thủy	Trung cấp	Trung cấp - 21T4-KTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1k-k_lLwc8n
20	15/03/2024 13:57:44	nguyenthiminhthuy@ltc.edu.vn	Nguyễn Thị Minh Thủy	Trung cấp	Trung cấp - 21T4-KTD1	HKII (2023-2024)	https://drive.google.com/open?id=1k-k_lLwc8n

Hình 2.7: Google form của khoa yêu cầu giảng viên nộp hồ sơ chuyên môn dưới hình thức là file mềm theo tên giảng viên, lớp chuyên ngành và hệ đào tạo được lưu trữ ở dạng file mềm.

2.2.3. Giải pháp về số hóa trong việc ra đề thi:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể ở từng học kỳ, từng năm học để xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm tương ứng với số môn học chưa có ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, sau đó cập nhật số câu hỏi trắc nghiệm lên phần mềm PMT, khi ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm đã hoàn thiện thì giảng viên của khoa không còn mất thời gian cho việc soạn đề thi mà chỉ tập trung vào giảng dạy trên lớp từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của khoa.

2.2.4. Giải pháp về liên kết với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo:

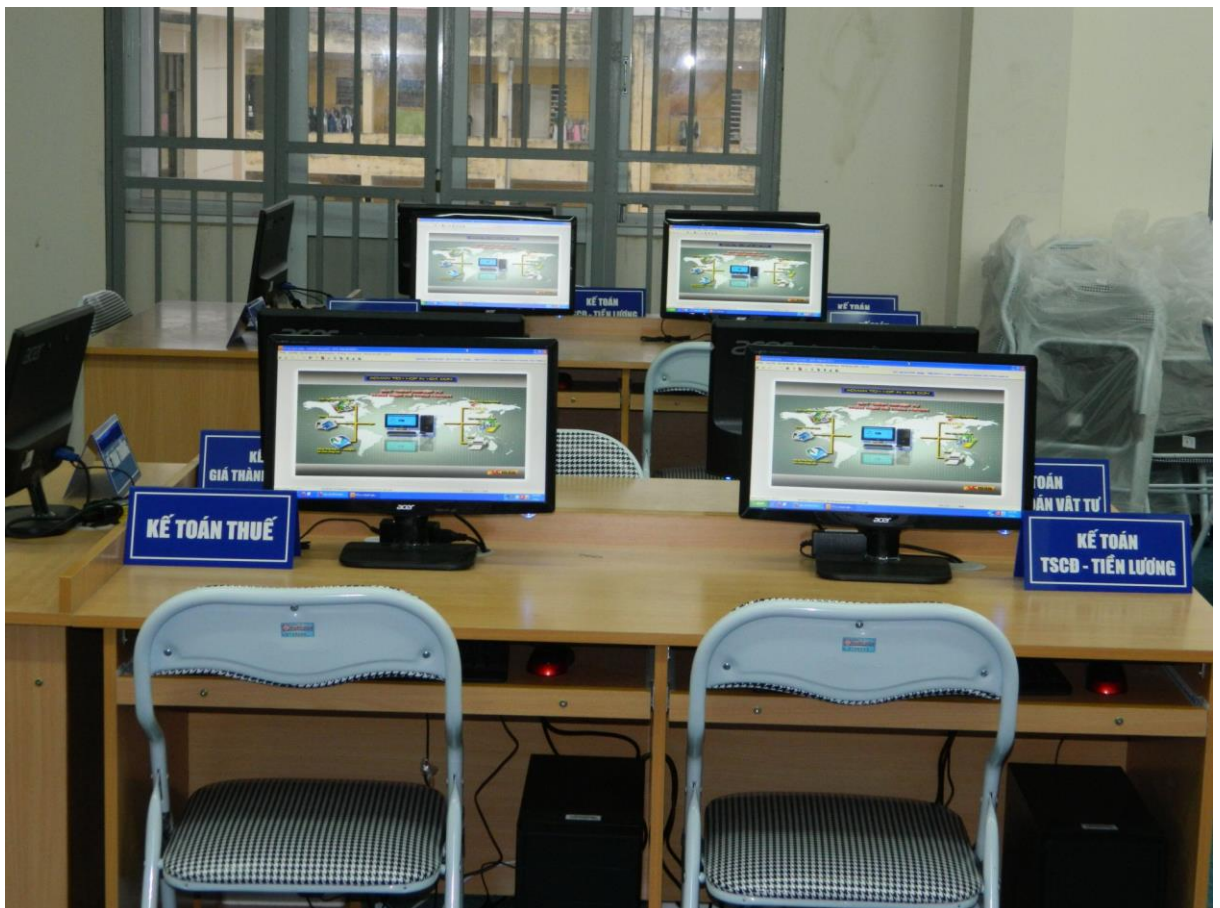
Trong bối cảnh hội nhập và phát triển ngày nay, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra ngày càng khốc liệt và ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống và môi trường sản xuất của các doanh nghiệp. Cách mạng công nghiệp 4.0 đào thải nhiều ngành nghề và cũng sinh ra nhiều công việc mới đòi hỏi phải có nguồn nhân lực với trình độ cao. Do đó, việc gắn kết giữa khoa kinh tế và doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế là nội dung quan trọng cần được đẩy mạnh nhằm phát triển khoa kinh tế trong thời gian tới.

2.2.5. Giải pháp về xây dựng phòng thực hành ảo:

Với việc áp dụng công tác chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay đã mang lại nhiều tiên tích cho công tác giảng dạy và học tập của khoa, nên việc xây dựng các phòng thực hành ảo là yêu cầu cấp bách của khoa để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Phòng được xây dựng trên ý tưởng mô phỏng của một phòng kế toán với đầy đủ vị trí cán bộ kế toán và cán bộ của những đơn vị, cơ quan có liên quan như trong thực tế. Phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị như máy tính, máy in, hệ thống sổ sách, chứng từ mẫu và các máy móc phục vụ cần thiết. Khi có được phòng thực hành ảo này, sau khi giảng viên hướng dẫn, từng nhóm sinh viên sẽ tiến hành phân vai và thực hành các quy trình kế toán như một cán bộ kế toán trong các cơ quan, doanh nghiệp thực tế.

Khoa mong muốn trang bị và rèn luyện cho sinh viên ngành kinh tế nói chung và ngành kế toán doanh nghiệp nói riêng của khoa có những kỹ năng nghề nghiệp cần thiết, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường thực hành một cách

bài bản, chuyên nghiệp. Sinh viên của khoa kinh tế được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, một quá trình “thực tập doanh nghiệp” được tiến hành ngay tại trường học, là bước đệm cho sinh viên của khoa kinh tế trước khi đi thực tế tại doanh nghiệp. Đây được coi là bước đi mang tính đổi mới trong công tác giảng dạy. Đặc biệt sinh viên ngành kế toán doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp sẽ: Sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ cho nghề nghiệp như phần mềm kế toán, phần mềm khai báo thuế, phần mềm Misa.... Hòa nhập nhanh với môi trường làm việc thực tế của doanh nghiệp; Tự tin, bản lĩnh trong phỏng vấn tuyển dụng và trong công việc thực tế; Hoà nhập nhanh với các đồng nghiệp ngoài xã hội, có đủ kỹ năng và kiến thức nền tảng để làm việc được ngay, đáp ứng phần lớn các yêu cầu của doanh nghiệp.



Hình 2.8: Phòng thực hành ảo

2.2.6. Giải pháp về đào tạo kỹ năng số cho giảng viên:

Giảng viên cần được đào tạo và cập nhật kiến thức liên tục. Một số kỹ năng công nghệ thông tin có thể giúp giảng viên của khoa thiết lập nền tảng học tập trực tuyến, phân phối các bài tập kỹ thuật số và tạo động lực cho sinh viên của khoa

Chuyển đổi số là bước chuyển mình mạnh mẽ, đòi hỏi sự thay đổi từ trong tư duy, nhận thức của mỗi giảng viên của khoa. Do vậy, cần thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức, phổ cập tầm quan trọng cho giảng viên của khoa, từ đó mới phối hợp với nhà trường cùng nhau xây dựng văn hóa số trong công tác đào tạo của khoa hiện nay.

Lãnh đạo khoa cần đề xuất các chính sách để đào tạo, hướng dẫn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ trong ứng dụng công nghệ số cho tất cả giảng viên của khoa như kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin,... trên môi trường số.

Giảng viên của khoa đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện chuyển đổi số bằng cách áp dụng công nghệ số trong phương pháp giảng dạy, giúp mở ra nhiều cơ hội để tăng cường chất lượng giảng dạy và giúp sinh viên phát triển toàn diện trong thế giới số hóa ngày càng phát triển.

3. Kết luận:

3.1. Tính mới:

Trong xu thế toàn cầu hóa và bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0, chắc chắn rằng tăng trưởng kinh tế dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên và lao động rẻ sẽ nhường chỗ cho nền kinh tế tăng trưởng dựa vào hàm lượng công nghệ cao, lao động có trình độ và tay nghề cao, biết áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đa dạng hóa và nâng cao giá trị gia tăng. Do vậy, để tiếp tục nâng cao tiềm lực, vai trò và vị thế của Khoa Kinh tế Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM, thì Khoa không ngừng đổi mới để phát triển, trong đó chú trọng công tác chuyển đổi số, bởi việc ứng dụng công nghệ số thì sinh viên của Khoa có thời gian học tập thoải mái, mọi lúc mọi nơi. Sinh viên tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, bỏ qua giới hạn về khoảng cách, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả đào tạo.

Thông qua chuyển đổi số, sinh viên có thể tiếp cận những nguồn tài liệu không lồ, tiết kiệm thời gian và chi phí, sinh viên có khả năng tiếp cận nhiều tài liệu học tập, đồng thời sinh viên dễ dàng tìm kiếm thông tin và khai thác chuyên sâu nhiều khía cạnh mà các em quan tâm.

Vì vậy việc chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập tại Khoa Kinh tế Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM đem lại lợi ích lớn và thiết thực cho mỗi giảng viên và sinh của Khoa vì việc chuyển đổi số tiết kiệm thời gian quản lý, giảm thiểu sự lãng phí cho chi phí in ấn tài liệu, giảm chi phí học tập của sinh viên và đem lại kiến thức sâu rộng cho giảng viên và sinh viên của Khoa.

3.2. Tính khoa học:

Bài viết đã đưa ra vấn đề về tầm quan trọng của chuyển đổi số, tác giả đã chỉ ra được thực trạng về công tác chuyển đổi số hiện nay của khoa, sau đó tác giả đề ra các giải pháp để việc chuyển đổi số mang lại hiệu quả cao cho công tác đào tạo và phát triển của khoa.

3.3. Tính hiệu quả:

Áp dụng công tác chuyển đổi số thành công sẽ nâng cao tính hiệu quả của công tác đào tạo và phát triển khoa như sinh viên có thể tìm tài liệu mọi lúc, mọi nơi, giảm chi phí in ấn tài liệu, tiết kiệm không gian lưu trữ, lưu trữ an toàn và trích xuất dữ liệu mọi lúc, mọi

3.4. Khả năng ứng dụng của sáng kiến:

Có khả năng áp dụng trong đơn vị và trong trường

4. Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Anh Tuấn dịch (2020), Cải tổ doanh nghiệp trong thời đại số, Nhà xuất bản tổng hợp TP.HCM.
2. TS. Hoàng Sỹ Thương, GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, TS. Nguyễn Thị Loan (2020), Chuyển đổi số trong giáo dục, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông.
3. Hồ Tú Bảo, Nguyễn Huy Dũng, Nguyễn Nhật Quang(2020), Cẩm nang chuyển đổi số, Nhà xuất bản Thông tin & Truyền thông.

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG
SÁNG KIẾN**

TP. HCM, ngày tháng 4 năm 2024
NGƯỜI BÁO CÁO

TRỊNH HOÀNG HIỆP